



GROWING WITH SCIENCE

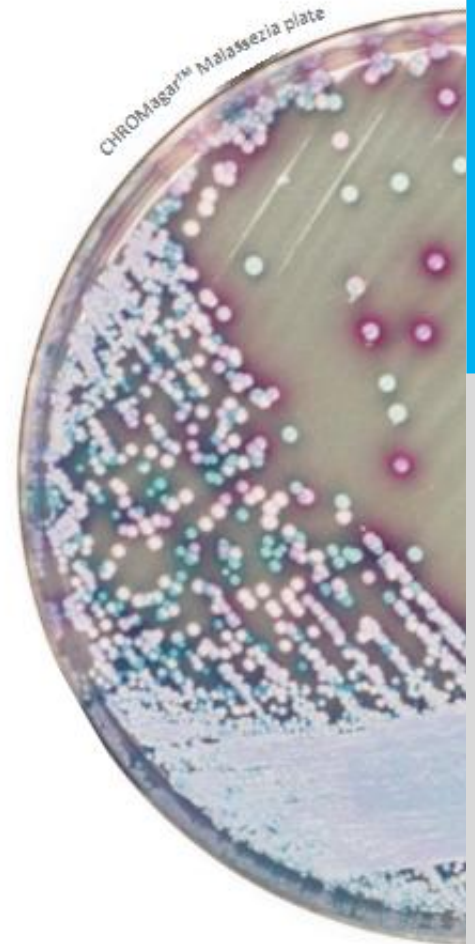
CHROMagar™ Malassezia

Hướng Dẫn Sử Dụng

NT-EXT-029

Version 2

CHROMagar
The Chromogenic Media Pioneer



CHROMagar™ Malassezia

CHỨC NĂNG MÔI TRƯỜNG

Môi trường sinh màu phát hiện *Malassezia* spp.

Malassezia là một chủng nấm tự nhiên được tìm thấy trên da người và động vật. Trên làn da khỏe mạnh thông thường, nó không thể thâm nhập, nhưng khi môi trường trên da thay đổi, các loài *Malassezia* có thể gây ra một số bệnh về da như viêm da cấp hoặc viêm tai giữa (viêm da và tai tương ứng).

THÀNH PHẦN

Sản phẩm	=	Cơ bản
Tổng g/L		56.3g/L
Thành phần g/L		Agar 15.0 Peptones and extracts 38.0 Chloramphenicol 0.5 Chromogenic mix 2.8
Dạng		Bột khô
BẢO QUẢN		15-30°C
pH		6.1 +/- 0.2

LƯU Ý:

Công thức được bổ sung 1g/L Glycerol và 0,5g/L Tween 60 (không cung cấp trong bộ)

CHUẨN BỊ

Bước 1

- Hòa tan chậm 56,3 g bột khô trong 1L nước cất.
- Thêm 2 g Glycerol và 10 g Tween 40 .
- Khuấy đều cho đến khi agar nở ra.
- Gia nhiệt và đun sôi 100⁰c .
KHÔNG ĐUN QUÁ 100°C. KHÔNG HẤP TIẾT TRÙNG ở 121°C.
Cảnh báo 1: Nếu sử dụng autoclave thì không cần áp suất.
- **Khuyến nghị 1: hỗn hợp cũng có thể được đun sôi trong lò vi sóng : sau khi đun sôi ban đầu, mang ra khỏi lò, khuấy nhẹ, sau đó mang trở lại lò lặp lại bước gia nhiệt trong thời gian ngắn cho đến khi các hạt thạch tan hoàn toàn (có bong bóng lớn thay thế bột nhỏ).**

Bước 2

- Làm nguội đến 45-50°C, xoay hoặc khuấy nhẹ nhàng.
- Đổ vào đĩa petri vô trùng.
- Để môi trường khô và đông đặc lại.

Bảo quản

- Lưu trữ ở nơi tối.
- Môi trường đã pha chế có thể giữ được một ngày ở nhiệt độ phòng.
- Các đĩa có thể được lưu giữ đến 1tháng trong tủ lạnh (2/8°C) nếu được chuẩn bị đúng cách và được bảo vệ khỏi ánh sáng và sự mất nước.

CÁY MẪU

Nếu đĩa agar đã được giữ lạnh, cho phép làm ấm đến nhiệt độ phòng trước khi cấy mẫu. Cấy vào đĩa và ủ hiếu khí ở 30-37°C trong 72 giờ.

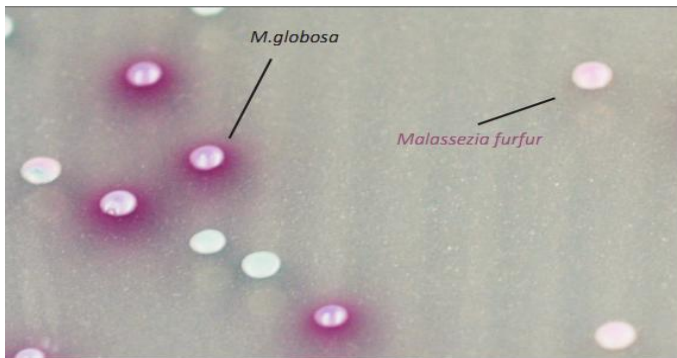
Mẫu

Mẫu lâm sàng, mẫu thú y
(ống da, tai,...)

GIẢI THÍCH

Vi sinh vật	Hình thái khuẩn lạc
<i>Malassezia furfur</i>	→ Khuẩn lạc lớn, hồng nhạt và nhẵn
<i>Malassezia</i> khác (<i>M. globosa</i> & <i>M. restricta</i>)	→ Hầu hết màu hồng đến tía
<i>C. albican</i>	→ Xanh lá
<i>C. tropicalis</i>	→ Xanh kim loại có quầng tím hoa cà
<i>C. krusei</i>	→ Hồng, mờ
Các loài nấm khác	→ Trắng đến tím hoa cà

Kiểu khuẩn lạc đặc trưng



KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

Vui lòng thực hiện kiểm soát chất lượng theo hướng dẫn sử dụng và tiêu chuẩn, quy định QC địa phương.

Chuẩn bị tốt môi trường để dùng kiểm tra, phân lập các chủng ATCC bên dưới:

Vật sinh vật	Hình thái khuẩn lạc
<i>M. furfur</i> ATCC® 14521	→ Tím hoa cà
<i>C. glabrata</i> ATCC® 2001	→ Tím hoa cà
<i>C. tropicalis</i> ATCC® 1369	→ Xanh kim loại có quầng tím hoa cà
<i>C. albicans</i> ATCC® 10231	→ Xanh nhạt
<i>E. coli</i> ATCC® 25922	→ Bị ức chế
<i>C. krusei</i> ATCC® 14243	→ Hồng, mờ

HIỆU SUẤT VÀ GIỚI HẠN

- Nhạy và đặc hiệu với *Malassezia furfur* đến 100% (Kaneko và cộng sự. 2007).
- Bước định danh cuối cùng cần làm thêm các test bổ sung.

CẢNH BÁO

- Không sử dụng các đĩa môi trường có biểu hiện bị nhiễm hoặc bất kỳ dấu hiệu hư hỏng nào.
- Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu hư hỏng hay bị nhiễm.
- Do được sử dụng trong chuẩn đoán *in vitro* nên ưu tiên sử dụng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo thực tiễn xét nghiệm tốt.
- Bất kỳ sự thay đổi nào trong quy trình cũng sẽ ảnh hưởng đến kết quả.
- Bất kỳ sự thay đổi nhiệt độ bảo quản nào cũng ảnh hưởng đến tính năng sản phẩm.
- Bảo quản không thích hợp có thể làm giảm tuổi thọ sản phẩm.
- Đậy nắp sau khi sử dụng và bảo quản nơi độ ẩm thấp, tránh ánh sáng và hơi ẩm.
- Để phát hiện vi sinh vật tốt: lấy và vận chuyển mẫu cần được thực hiện tốt và thích hợp với các mẫu đặc biệt theo thực tiễn phòng xét nghiệm.





XỬ LÝ CHẤT THẢI


Sau khi nhận dạng tất cả các đĩa, nên tiêu hủy bằng nồi hấp ở 121°C trong ít nhất 20 phút.

THAM KHẢO

Vui lòng tham khảo trang các báo cáo hoa học trên website của chúng tôi để chi tiết hơn về sản phẩm này. Web link: <http://www.chromagar.com/publication.php>

IFU/LABEL INDEX

-  Khối lượng bột/ X L môi trường.
-  Hạn sử dụng.
-  Nhiệt độ bảo quản.
-  Bảo quản nơi khô ráo.

 Pack Size			
5000 ml	250 đĩa	=	Mã sản phẩm MZ282 Weight: 56.3gr
25 L	1250 đĩa	=	MZ283-25 Weight: 281.5gr

Tải thông tin từ
www.CHROMagar.com

- Giấy chứng nhận phân tích (CoA) → mỗi lô.
- Bảng dữ liệu an toàn nguyên liệu (MSDS).

Thương hiệu CHROMagar™ và Rambach™ được sáng lập bởi Tiến sĩ A. Rambach.

ATTC* là thương hiệu được đăng kí của American Type Culture Collection.

NT-EXT-029 V2 / 21-Oct-13